TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lậPh - Tự do - Hạnh Phhúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành Phhần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phhán - Chủ toạ PHhên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang;

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- ***Thư ký PHhên toà*:** Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên tham gia PHhên tòa:*** Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấPh nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXX - ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Như Ph**, sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã E, Đăk Lăk;

Địa chỉ liên lạc: S tỉnh lộ 6, khu Phhố H, Phhường T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Đào Xuân Th**, sinh năm1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên.

(Chị PHh và anh Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2025, bản tự khai đề ngày 05 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Như Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Th Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 21/10/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn và ngày một gia tăng khiến cho tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho đến thời điểm chị Ph làm đơn ly hôn, anh chị không thể chung sống được với nhau, mặc dù đã thương lượng, hòa giải nhưng không đạt được tiếng nói chung. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần anh chị đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị Ph và anh Th ly thân từ năm 2023 cho đến nay và nay chị Ph không mong muốn tiếPh tục cuộc hôn nhân với anh Th, chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đào Xuân Th để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 29/7/2025 hiện đang ở với chị Ph và gia đình chị tại S tỉnh lộ 6, khu phố HT, tỉnh Tây Ninh. Ly hôn, chị Ph có nguyện vọng tiếPh tục được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay công việc của chị Ph là kinh doanh dịch vụ cầm đồ và hỗ trợ tư vấn vay vốn ngân hàng tại nơi chị đang ở, có thu nhập đảm bảo việc nuôi con Đào Thị Nhật L phát triển tốt. Chị Ph giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của chị do Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp thể hiện công việc của chị hiện nay.

- Về quan hệ tài sản: Chị Ph và anh Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 21 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Xuân Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị PHh đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ph chung sống hạnh phúc được

ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại, chị Ph đang sinh sống và làm ăn ở Tây Ninh, còn anh Th vẫn đang sinh sống tại thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên. Anh đi làm kinh tế nên ít khi có mặt ở nhà. Tuy nhiện, tại thời điểm giải quyết việc ly hôn với chị Ph, anh đang có mặt tại địa Phhương. Anh Th và chị Ph đã tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên cũng đã động viên hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn với chị Ph, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

- Về con chung: Anh Đào Xuân Th và chị Trần Thị Như Ph có một con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2020, hiện đang do chị Ph nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Th đồng ý giao con L cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Sau này, khi có đủ điều kiện, anh Th sẽ làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con nếu cần thiết. Do chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Th nhất trí.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị PH không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại PHên tòa đại diện VKSND khu vực 5 - Hưng Yên Phhát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm Phhán và HĐXX, thư ký PHhên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phhán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Như Ph và anh

Đào Xuân Th; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị Như Ph trực tiếPh nuôi dưỡng 01 con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2020. Ghi nhận việc chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Do chị Ph và anh Th không có tài sản chung, nợ chung, chị Ph và anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Ph và anh Th mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thậPh có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại PHhên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Như Ph khởi kiện xin ly hôn với anh Đào Xuân Th, người có đăng ký thường trú tại thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phhá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

[1.2] Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Th Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 21/10/2020, là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Từ năm 2023, anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, cả hai đã tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn và được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả, cả chị Ph và anh Th đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 3 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phhán Tòa án nhân dân tối cao: Xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th.

[2.2] Về con chung: Chị Ph và anh Th có một con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2020. Hiện tại cháu L đang sống cùng chị Ph, do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph có nguyện vọng tiếPh tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấPh dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý giao con cho chị PHh nuôi dưỡng và không có ý kiến về việc cấp dưỡng. Sau này, khi có đủ điều kiện, anh Th sẽ làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con nếu cần thiết. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị Ph, anh Th: giao cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th không có tài sản chung và không có nợ chung. Chị Ph, anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án Phhí: Do chị Ph, anh Th thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm nên mỗi bên Ph phải chịu 25% mức án phí quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư PhháPh người chưa thành niên, Luật Phhá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộPh, quản lý án Phhí, lệ Phhí Tòa án; Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024

của Hội đồng Thẩm Phhán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của PhháPh luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th.

2. Về quan hệ con chung:

Xử công nhận sự thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị Như Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2020. Chị Trần Thị Như Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đào Xuân Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Đào Xuân Th và chị Trần Thị Như Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và yêu cầu cấPh dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án Phhí: Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th mỗi người Ph Phải chịu 75.000 đồng án Phhí ly hôn sơ thẩm theo quy định Pháp luật.

Đối trừ đi số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp tạm ứng án Phí theo biên lai số 0000915 ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị Ph được nhận lại: 225.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Như Ph và anh Đào Xuân Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu HCTPH.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ Phiên tòa
(Đã ký)